

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 29 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						230 144	47 884	182 260			
I		CẢNG CHÍNH						52 420	7 744	44 676			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						7 791	7 744	47			
1		CP VĨNH THẮNG	27/08	1999/08		BN 2368	CỤC 5A.1	1 500	1 496	4	27/08	TD	
2		DVVT QUẢNG NINH	22/08	1193/08		BN 2158	CỤC 1C	1 200	1 192	8	28/08	TD	
3		ĐẠM NỊNH BÌNH	25/08	11967/08		NB 6488	CÁM 4A.1	1 046	1 031	15	28/08		MỐN:1.031,48
4		THAN MIỀN NAM	28/08	1200/08		VIỆT THUẬN 207-02	CỤC 4A.2	1 000	998	2	28/08		
							CÁM 5A.1	1 200	1 193	7	28/08		
5		KDT HÀ BẮC		1201/08		BN 1313	CÁM 6A.1	1 845	1 833	12	28/08	PTCB	
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						44 629		44 629			
1		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
2		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
3		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
4		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỎ1C	1 100		1 100		TD	
5		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
6		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
10		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
11		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
12		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
13		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
14		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
15		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
16		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CÁM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
17		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
18		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XỎ 1C	900		900		TD	
19		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	2 518	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
20		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XỎ 1C	993		993		TD	
21		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
22		SÔNG HỒNG	20/08	1146/08	31/08	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
23		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CÁM 1	900		900		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 29 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
24		KDT CẦU ĐUÔNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
25		CẦU ĐUÔNG	15/08	1181/08		BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
26		KDT HẢ BẮC	19/08	1186/08		BN 0935	CÁM 6A.1	1 170		1 170		PTCB	
27		THAN SÔNG HỒNG	20/08	1187/08		BN 1799	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
28		KDT BẮC THÁI	22/08	1196/08		BN 1158	CÁM 1	850		850		TD	
30		KDT BẮC THÁI	26/08	1998/08		BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
		Tàu chuyển tải						80 600	10 014	70 586			
		Tàu đang làm hàng						25 000	10 014	14 986			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2		1194/08		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.10	25 000	10 014	14 986	DỖ		KDTCB:7000 - CLM:11.000 - KVCP:7.000
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						55 600		55 600			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	47 000		47 000			
		KHO G9-HÓA CHẤT						58 244	8 668	49 576			
		Tàu đã làm hàng						10 560	8 668	1 892			
1		COALIMEX	27/8	1 072	31/8	VIỆT TRUNG 68	CÁM 8A	1 980	1 971	9	28/8	TD	
2		HẢI PHÒNG	27/8	1 069	31/8	QN - 9379	CÁM 7C	1 920	1 910	10	28/8	TD	
3		NINH BÌNH	28/8	1 092	31/8	QN - 6190	CÁM 7B	1 030	1 028	2	28/8	PT CB	
4		CP DVVT QUẢNG NINH	28/8	1 101	31/8	KHÁNH MINH 19	CÁM 8A	1 250	510	740	DỖ	TD	
5		CP DVVT QUẢNG NINH	28/8	1 101	31/8	KHÁNH MINH 19	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	
6		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	26/8	1 020	31/8	BN - 2128	CÁM 8A	1 280	1 275	5	28/8	TD	
7		COALIMEX	27/8	1 057	31/8	BN - 2228	CÁM 8A	1 000	992	8	28/8	TD	
8		CP VT THUỶ	26/8	1 042	31/8	BN - 2006	CỤC 1B	1 000	981	19	28/8	TD	
		Tàu đã làm lệnh						47 684		47 684			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	28/8	52	31/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HÀNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CÁM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		THANH HOÁ	05/8	199	19/8	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
7		CẦU ĐUÔNG	10/8	416	24/8	HD 2095	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
8		HẢ NAM NINH	11/8	567/6	25/8	BN 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
9		HẢ NỘI	12/8	494	27/8	BN - 1079	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 29 THÁNG 08 NĂM 2025

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
10	CẦU ĐUÔNG	13/8	545	28/8	BN - 2189	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
11	CẦU ĐUÔNG	14/8	620	29/8	BN - 2308	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
12	NINH BÌNH	16/8	774	31/8	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
13	CP SXTM THAN UÔNG BÍ	20/8	840	31/8	BN - 2368	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	
14	CP DVVT QNINH	20/8	841B	31/8	BN - 1829	CÁM 7C	1 600		1 600		TD	
15	NGHỆ TĨNH	21/8	866	31/8	VIỆT TRUNG 69	CÁM 8A	2 000		2 000		TD	
16	CP DVVT QNINH	21/8	882B	31/8	BN - 2339	CÁM 8A	1 850		1 850		TD	
17	CP VT&KD THAN	22/8	915	31/8	HD - 2056	CÁM 8A	1 295		1 295		TD	
18	NINH BÌNH	24/8	999	31/8	QN - 6190	CÁM 8A	1 030		1 030		TD	
19	NINH BÌNH	24/8	1 003	31/8	HD 9766	CÁM 8A	1 970		1 970		TD	
20	COALIMEX	24/8	1005B	31/8	HOÀI SƠN 28	CÁM 8A	3 450		3 450		PT CB	
21	CP SXTM THAN UÔNG BÍ	24/8	1011B	31/8	HD - 2095	CÁM 8A	1 980		1 980		TD	
22	CP VT&KD THAN	26/8	1 039	31/8	BN - 1826	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
23	CP ĐTTM&DV	26/8	1 041	31/8	HD - 2558	CỤC 1B	2 080		2 080		TD	
24	COALIMEX	27/8	1 058	31/8	BN - 1758	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
25	SÔNG HỒNG	27/8	1 059	31/8	HD - 8262	CÁM 7C	1 972		1 972		TD	
26	CP DVVT QNINH	27/8	654/7	31/8	BN - 0979	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
27	CP DVVT QNINH	27/8	1153/7	31/8	BN - 2286	CÁM 8A	2 500		2 500		TD	
28	HÀ NỘI	28/8	883/7	31/8	BN - 1808	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
29	CẦU ĐUÔNG	28/8	215/7	31/8	BN - 2203	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
30	NINH BÌNH	28/8	1 093	31/8	TB - 1382	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
31	SÔNG HỒNG	28/8	1 096	31/8	BN - 1858	CÁM 7C	1 090		1 090		TD	
32	CP HÀNG HÀI VN	25/7	866/7	31/8	BN - 2633	CÁM 8A	1 837		1 837		TD	
33	CP ĐTTM&DV	28/8	1 100	31/8	PT - 2698	CỤC 1A	1 200		1 200		TD	
34	CP ĐTTM&DV	28/8	1 105	31/8	BN - 2267	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
III	KHO BẢO NGUYỄN						-	-	-			
	Tàu đã làm hàng											
	Tàu đã làm lệnh											
IV	KHO CẢNG KM6						8 880	5 236	3 644			
	Tàu đã làm hàng						5 250	5 236	14			
1	KDT HÀ BẮC	28/8	1 102	31/8	BN 1828	Cám 5b.1	2 250	2 246	4	28/08	CBPT	
2	KDT MIỀN BẮC	28/8	1 094	31/8	NĐ 4337	Cám 5b.1	3 000	2 990	10	28/08	CBPT	
	Tàu đã làm lệnh						3 630		3 630			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 29 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

